

Trước đây, ở vùng Tây Nam Bộ, nhà nào cũng có những vật dụng gia đình quen thuộc như: rổ, thúng, sàng,... Nó vừa gắn liền với đời sống và lao động sản xuất hàng ngày của con người, vừa phản ánh rõ nét sự nhạy bén, môi tương tác của con người với môi trường tự nhiên và hoàn cảnh sống... Hình ảnh những chiếc rổ, thúng, sàng,... tuy đơn sơ, nhưng lưu lại trong lòng mỗi người không ít những kỷ niệm về người ông, bà, cô, chú trong gia đình, làng xóm hay những người thợ đã tạo ra nó ở một thời quá vãng.



Một thời RỔ, THÚNG,... MIỀN TÂY

LÝ LAN

Làm lai rai có cái để xài

Chẳng biết cách thức làm nên chiếc rổ, thúng, sàng... của ông già, bà cả trong gia đình ngày xưa, hay những “nghệ nhân” làm nghề đan ở Tây Nam Bộ có từ khi nào?

Căn cứ vào rất nhiều làng nghề, hình thức đan, sản phẩm,... còn tồn tại ở dải đất miền Trung thì có thể phỏng đoán rằng: chiếc rổ, thúng, sàng,... và những cách thức đan của người Việt, Khmer ở Tây Nam Bộ là tiếp diễn từ “gốc văn hóa” của

những cư dân miền Trung trong quá trình Nam tiến khai hoang mở cõi còn lưu lại đến hôm nay.

Cách đây hơn chục năm, công việc đan rổ, thúng,... ở nhiều gia đình vùng Tây Nam Bộ là chuyện thường thấy. Đường như vài ba cái nhà thì có người biết đan; có người biết đan từ rất nhỏ, chủ yếu là do ông, bà truyền lại. Do vậy mà, các vật dụng rổ, thúng, sàng,... trong nhà phần lớn do họ làm ra để xài; hiếm có khi mua.

Công việc lai rai, chủ yếu là để “xài trong nhà”; xài hư cái này thì có cái khác xài ngay; nhờ vậy mà tiết kiệm được những khoản chi hàng ngày.

Được sử dụng thường xuyên, nên các loại rổ, thúng, sàng,... tuy không phải là đồ quý hiếm nhưng phải có mặt trong nhà để “cần làm là có ngay” - điều này, cộng với thời buổi “gạo châu củi quế”, nên đôi khi rổ, thúng, sàng,... ít khi người ta chịu “san sẻ” với hàng xóm; “kẹt” lắm mới ậm ừ chấp nhận. Đó cũng là lý do vì sao, dường như người đàn ông nào trong gia đình ở Tây Nam Bộ cũng biết đan rổ, thúng,... để xài ngày qua tháng.

Tuy được xem là công việc phụ, làm lai rai, nhưng đối với nhiều “tay nghề” làm lâu năm, thì việc đan hoàn thành một cái rổ, thúng, sàng,... không là chuyện khó. Nhiều ông già, bà cả ở nhà trông cháu cho con đi làm ruộng, chỉ một buổi đã đan xong một chiếc rổ “thô” – “miếng ví”. Bất cứ lúc nào rảnh rỗi, họ ngồi dưới bóng tre, bóng gáo trên chiếc sạp, vừa nhâm nhi ly trà, xia trái vừa đan,... Cứ như thế vài ba ngày lại xong một món; nhiều người đan nhiều, đan nhanh, xài không hết thì bán “san sẻ” cho hàng xóm, nếu ai có nhu cầu. Hồi xưa, mỗi cái vài chục đồng, vài ngàn đồng, nay thì vài chục ngàn đồng, kiếm thêm tiền cá mắm, trà nước,... coi như lấy công làm lời.

Đặc biệt, trước đây, ở quê tôi, có ông già, bà cả, thương con cháu “*dức tôn*”, nhưng nghèo, không có gì để cho khi ra riêng hay về nhà chồng, các cụ chuẩn bị từ nhiều tháng trước, ngồi đan xong cả chục rổ, đủ loại lớn nhỏ cùng vài cái sàng, cái thúng,... để dành làm “*của hồi môn*” cho con cháu. Là “*cháu cưng*”, nên sản phẩm được các cụ đan cũng rất đặc biệt - đẹp từ nan, dây từ rế, vành *cạp*, nút dây chắc nịch,... Nhìn cái rổ, thúng, sàng,... của các cụ làm tỉ mỉ từ ngày này qua tháng nọ, khiến cho con cháu không sao quên được... - giữa trưa hè, nắng - gió vi vu, bỏ quên giấc ngủ, ông bà ngồi một mình dưới bóng tre, trên cái sạp, bên cạnh là ấm nước đun sôi sục sục bằng mớ “*bùi nhùi*” vót từ nan tre,... ông bà ngồi đan, nắn nót từng rế tre,... chiều xế mới vào nhà. Tất cả là những kỷ niệm khó quên cho người con, người cháu; ngày về nhà chồng, những giọt nước mắt của ông bà và cháu gái rơi lá chả bên cạnh cái “*bao bố tời*” đựng rổ, thúng, sàng,... mà ông bà dành tặng khi cháu gái về nhà chồng.... - tình quê mộc mạc đã thấm xiết vào lòng mỗi người con xa quê đến hôm nay...

Từ tre hoang đến bàn tay “người thợ”

Ngày xưa, vùng Tây Nam Bộ là rừng cây rậm rạp. Nơi này, tre được xem như sản vật của thiên nhiên dành tặng con người làm “*vật phẩm*” sinh sống. Bên cạnh hàng trăm công dụng khác từ tre, thì tre dành đan rổ, thúng, sàng,... để sử dụng hàng ngày là “*ký ức văn hóa*” của đoàn người di cư truyền lại cho con cháu.

Là cây có sẵn từ thiên nhiên, lại nhiều, nên dù đan để xài hay

bán, người dân đều chọn những loại tre già để làm nguyên liệu đan; thường chọn tre rừng và tre côm, vì hai loại tre này dẻo cả ruột lẫn da.

Để có một cái rổ, thúng, sàng,... hoàn chỉnh, “*người thợ*” phải mất nhiều công đoạn. Có lẽ chính vì vậy mà, mỗi cái rổ hoàn thành xong, đối với họ là một niềm vui lớn của tuổi già; là sản phẩm bằng mồ hôi của mình, nên họ quý lắm, ít khi cho người khác mượn, sợ bung nặng quá bị “*bung vành, bung nia*”, sợ “*sạt rổ*”...

Khâu đầu tiên là “*người thợ*” phải chọn cây tre già, hạ xuống, sau đó đo ni độ dài của từng đoạn tre tương ứng với những chiếc nan

tùy theo sự khéo léo hay sáng tạo của mỗi người. Đan thúng thì kéo rế nan khít sát vào nhau; đan rổ tùy theo loại rổ thưa, rổ dày mà điều chỉnh rế nan thưa hay dày; đan sàng thì sàng thưa hay dày cũng tùy thuộc vào chính rế nan... Phần nữa, tùy theo loại và kích thước đồ dùng mà có những kích thước nan khác nhau, ví dụ: rổ nhỏ thì nan nhỏ, rổ vừa thì nan vừa, rổ lớn thì nan lớn; thúng, sàng, hay nia,... cũng như thế.

Tỉ mỉ từng tay, do từng kẻ, kéo-“*lẹo*” từng rế nan,... đến khi xong “*miếng vĩ*” của một cái rổ, thúng hay sàng,... - đây chỉ là giai đoạn thành phẩm đầu tiên, gọi là “*bản thô*”, còn phải qua nhiều



Chuẩn bị “Cạp vành”

và độ dài-rộng của cái rổ, thúng, sàng,... mà người dân độ chừng, rồi cắt tre ra từng đoạn. Sau đó chế nhỏ từng rế “*thô*” rồi vót; dùng mác vót khi nào những cạnh tre “*thô*” láng cốt, với độ dày-mỏng theo đúng ý muốn của người đan.

Tùy theo mỗi loại rổ, thúng, sàng,... mà có các cách đan khác nhau. Nhưng, đối với người dân rành rọt, thì việc đan rổ, thúng, hay sàng,... đều không khó, chỉ khác nhau một vài cách thức nhỏ,

công đoạn khác mới có thể thành hình chính thức. Khi đan xong “*vĩ*”, người ta “*ghìm chéo*” từng nan lại với nhau để nan không bị bung ra; đem phơi khoảng một, hai nắng cho các rế “*rút*” lại rồi tiếp tục “*lặn*” từng nan cho khít hay thưa theo nhu cầu của chiếc rổ, thúng, hay sàng... Tiếp tục đem ngâm nước cho mềm miếng “*vĩ*”, trước khi “*cạp vành*” và “*giã*” hay “*lặn*” cho thành hình.

Sau đó, người thợ chọn miếng

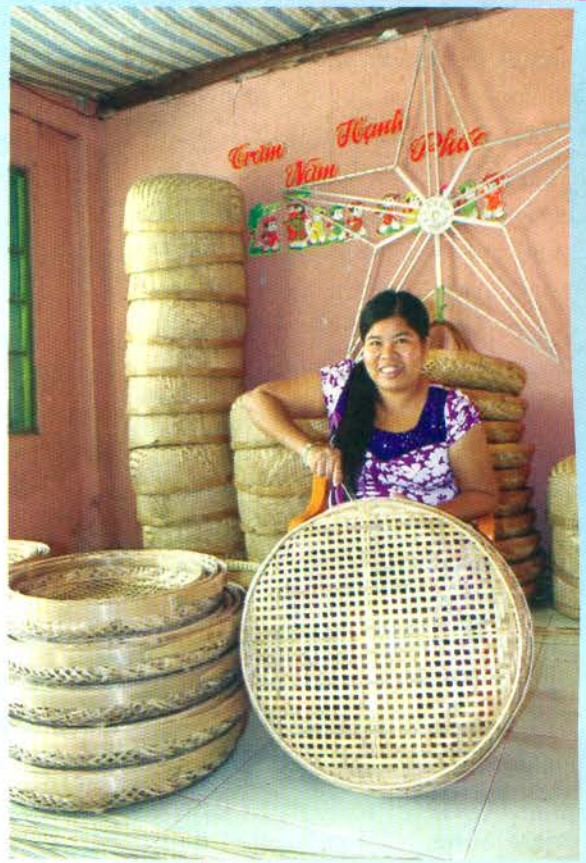
tre già, độ rộng chừng hai ngón tay; độ dài tùy theo vòng tròn của chiếc rổ, thúng, sàng... Miếng tre này được vót sạch, chà láng, “*thui lửa*” uốn thành vòng tròn (lớn hay nhỏ tùy theo độ rộng của rổ, thúng,... mà người đan quyết định) – gọi là “*vành*”; tiếp tục đem “*vành*” ngâm nước vài ngày cho mềm dẻo. Sau đó, đem “*vành*” “*cạp*”, “*lặn*” vào “*miếng vỉ*” rổ, thúng, sàng,... mà họ đan. Có lẽ, khâu đan đã khó, khâu lặn, “*cạp vành*” còn khó hơn gấp mười lần. Bởi vì, nếu “*cạp vành*” không khéo – dè tay, lặn không đều thì coi như “*miếng vỉ*” ngổn đan mấy hôm đem “*chუმ lửa*” – do nặng tay quá sẽ làm cho các rổ nan bị gãy, chiếc gỗ không còn đẹp; nhẹ tay quá thì bị méo, không đều, không ra hình dáng... Do vậy, nhìn người đan khéo tay hay không, người ta chỉ việc căn cứ vào việc lặn, “*cạp vành*” thì biết. Người có kinh nghiệm, chiếc rổ, thúng, sàng... được lặn, “*cạp vành*” rất đẹp – cứng cáp, tròn trịa, vành nút sát, không gãy rổ nan...; còn không khéo thì vụn vẹo, gãy nan, méo mó...

Rổ, thúng, sàng,... thường được cạp hai “*vành*” - “*vành*” trong và “*vành*” ngoài. Chức năng chủ yếu của “*vành*” là làm chắc và cứng “*lưỡi*” rổ; không để rổ nan “*bung*” hay tuột ra. Ngoài ra, “*cạp vành*” còn giúp rổ, thúng, sàng,... chịu lực khi đựng vật dụng. Người có tay nghề khéo, sẽ cân đối được chiếc “*vành*” cạp tương ứng với “*bề hoành*” và kích thước của chiếc rổ, thúng,... Nhỏ quá không chịu lực nổi, dễ bị tuột hay còn gọi là “*bung vành*” khi bung, bê...; lớn quá thì không cân xứng...

Trước kia, nút “*cạp vành*”,

người ta thường dùng lục tre. Nút lục tre cũng rất khó, mỗi vòng lục lại và luồn vào trong để dấu mối, cho đẹp, và để khỏi bị “*xước tay*” khi bung. Ngày nay, người ta dùng dây chì hay dây gân trắng để nút - chắc và đẹp hơn. Kỹ thuật nút dây “*cạp vành*” cũng rất công phu; phải cân đối từng khoảng cách của dây nút, không được thưa quá hay dày quá, và đặc biệt là phải nút thật chặt, kéo thật căng, để “*vành*” không bị “*bung*” khi bung.

Ngày nay nút bằng dây chì hay dây gân, kỹ thuật có thể dễ dàng hơn, nhưng việc nút bằng lục như ngày xưa rất khó, phải rất khéo tay và cũng rất nguy hiểm. Lục được làm bằng tre, chẻ mỏng, dù tươi hay khô lục cũng rất bén. Do vậy, có người khi nút, do “*rịch*” cộng lục mạnh quá, vượt tay, lục cắt đứt sâu hoắm của 3-4 ngón tay... Khi nút một chiếc rổ, thúng,... hay nói chung là để làm ra một chiếc rổ, thúng,... hoàn chỉnh để xài, “*người thợ*” – ông, bà, cha, mẹ... cũng phải đổ vài giọt máu “*tươi*” vào đó, cùng với những giọt mồ hôi mặn. Chính vì vậy, cái rổ, thúng, sàng,... đối với họ rất quý; có người mượn mà bung đồ “*dây áp*” cả rổ, thúng, sàng,... mà “*chủ*” thấy được cũng “*xót ruột*” lắm; họ sợ bị “*bung vành*”, bị “*gãy rổ*” của chiếc rổ, chiếc thúng, sàng,... mà họ đã tỉ mỉ làm



Xóm nghề đan rổ, thúng, sàng... ở xã Long Giang (Chợ Mới) được “*sống*” lại

ra hàng ngày có cả máu và giọt mồ hôi “*thấm*” vào trong đó...

Một thời xa vắng và sự “*trở lại*”

Cách đây 10 năm, việc nhìn thấy một ông già, bà cả cặm cụi ngồi vót nan đan rổ, thúng, sàng... dưới hiên nhà, dưới bóng mát của bụi tre... ở làng quê Tây Nam Bộ rất dễ dàng. Nhưng giờ thì rất khó...

Không nói đâu xa, trước năm 2000, hơn chục ngôi nhà ở ấp vùng sâu xứ tôi có chín nhà biết đan. Họ say mê với việc đan, chỉ làm lai rai để xài. Có khi xài không hết, nhiều gia đình còn gom lại gửi cho người quen nào đó ở chợ bán kiếm tiền “*cá mắm*”.

Ngày nay, “*cánh xưa giờ đã vắng người*”; và người biết đan rổ, thúng, sàng,... càng hiếm.

Nguyên nhân của sự vắng bóng

này cũng là chuyện thường tình của xã hội; là quy luật tất yếu của thời gian. Sự vắng bóng báo hiệu bước chuyển mình của xã hội, của cuộc sống con người. Hôm qua cuộc sống khó khăn, sản phẩm tiêu dùng hạn chế,... nên người quê cặm cuội tạo ra những thứ tiêu dùng hàng ngày để sử dụng. Do vậy mà họ còn nhớ đến công việc đan của cha ông truyền lại. Nay, rổ nhựa, thúng nhựa,... đã tiện lợi, bền chắc; đã tràn vào "bếp", vào kho của mỗi nhà thì lẽ dĩ nhiên họ không còn nhớ đến việc đan... Các ông già, bà cả cũng vì vậy ít đan dần, quên dần; ít người truyền lại cho con cháu...

Ngày nay, vào bếp của nhiều gia đình ở Tây Nam Bộ ít khi thấy được những chiếc rổ tre. Rổ tre, thúng, sàng,... bằng tre dần dần trở thành thời xa vắng; người biết

đan nó cũng đã khuất bóng dần với thời gian...

Không riêng gì hộ gia đình, một thời gian dài, nhiều làng nghề đan rổ, thúng, sàng,... cũng "sống dở, chết dở", tưởng chừng như "đẹp" luôn nghề, nhưng nào ngờ, nó bỗng dưng được sống dậy; cũng đan rổ, thúng, sàng,... nhưng nó không còn được sử dụng hàng ngày, mà được "chuyển đổi công năng" - dùng "làm kiếng". Nhiều quán xá, nhà,... ở thành phố, có cả nông thôn, họ lấy rổ, thúng, sàng,... treo lủng lẳng cho đẹp; và có khi, chức năng "bưng, bê, đựng" của nó được dùng trở lại bởi những người hoài cổ, hay những công việc ở đồng ruộng mà "đồ nhựa" không thể thay thế được "đồ tre"...

Chức năng của nó có thể thay đổi, có thể dần xoay theo dòng trôi của thời gian, nhưng, cái cảnh làng

quê một thời - ông già, bà cả, ngồi trên cái sạp dưới bóng cây, cái "chòi" ven sông vừa uống trà, xía điều thuốc, tơi trâu,... vừa vót, đan, lặn, cạp.... một chiếc rổ, thúng để "dành xài" đã vắng bóng...

Bỗng dưng tôi thấy nhớ cái cảnh khóc sụt sụt của bà chị hàng xóm ở quê. Ngày chia tay ông, bà nội xuống "tác ráng" về nhà chồng, ông bà mang cho chị nguyên "bao bố tời" đựng rổ, thúng, sàng,... làm "cửa hồi môn". Chắc hẳn cảnh chia tay và tặng "cửa hồi môn" này dường như "độc nhất vô nhị" cho đến ngày nay.

Hồn quê nặng lắm! Cách đan rổ, thúng,... ngày xưa ông đã dạy tôi, giờ đâu còn nhớ nữa!

Quê, 14/8/2015!

L.L



HỘP THƯ TÒA SOẠN

Cộng tác viên trong tỉnh: TS. Đỗ Thị Hiện, Vĩnh Thông, Nguyễn Thanh Điền, Chiến Khu, Nghiêm Quốc Thanh, Mai Bửu Minh, Trung Nguyên, Trần Văn Đông...

Cộng tác viên tỉnh, thành khác: Đặng Hoàng Sang, Trần Minh Thông (Cần Thơ), Phan Thanh Minh (Đà Lạt), TS. Nguyễn Thị Mỹ Liên (Quảng Nam), Phạm Thị Nhung (Hà Nội), Th.S Phạm Phú Bình (Đà Nẵng).

Kính mời cộng tác viên gửi bài viết theo chuyên đề: Phụ nữ Việt Nam 20/10; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12.

Bài viết xin gửi về:

14, Lê Triệu Kiệt, Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang;

ĐT: 0763.953994

Email: tapchivanhoalichsuag@gmail.com

Mọi nhu cầu đặt mua Tạp chí quảng cáo xin liên hệ theo địa chỉ trên.

Chân thành cảm ơn!